

DI TÍCH LĂNG BÀ Ở CẨM AN

Nguyễn Cường

Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, An Bàng là một làng/xã thuộc tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Trước đó, An Bàng còn có các tên gọi khác là làng Sợi Mây, Đại An. Qua các nguồn tư liệu cho biết, vào khoảng thế kỷ XVII đã xuất hiện các tổ chức cộng đồng là những thôn/ấp ở đây và nguồn gốc dân cư phát tích chủ yếu từ vùng Bắc Trung bộ.

Với điều kiện tự nhiên nằm sát biển nên đa số cư dân đến đây đã sớm khai thác lợi thế này để phục vụ cho cuộc sống của mình. Từ đời này qua đời khác, họ đã nối tiếp nhau gắn bó với biển, lấy biển làm kế mưu sinh chủ yếu. Thế nhưng biển bên cạnh mang lại nguồn sống thì cũng chứa đựng không ít hiểm nguy. Vì thế trong tâm thức của người dân nơi đây, cũng như cư dân làm biển ở nhiều địa phương khác đã sớm mang trong mình tư tưởng kính trọng các lực lượng siêu nhiên liên quan đến biển. Hiện ở An Bàng có lăng Ông và lăng Bà là hai di tích khá điển hình. Trong khi di tích lăng Ông thờ cá Ông - hiện thân của thần Nam Hải, vị thần hay cứu giúp người bị nạn trên biển thì lăng Bà là nơi thờ bà Thủy Long - được người dân địa phương quan niệm là vị thần cai quản sông nước, biển đảo vừa giúp đỡ họ làm ăn may mắn, vừa bảo hộ an toàn cho họ suốt chặn đường lênh đên trên biển.

Hiện chưa có tư liệu để xác định thời gian chính xác xây dựng của lăng Bà. Qua điều tra hồi cố của các vị cao niên hiện sống lân cận di tích cho biết, vào đầu thế kỷ XX, lăng Bà đã được xây dựng và đến trước năm 1954 thì bị sụp đổ hoàn toàn do chiến tranh tàn phá. Lúc bấy giờ lăng có quy mô lớn hơn hiện nay, kiến trúc gồm có 3 gian và hậu tẩm, mái lợp ngói âm dương. Bên cạnh lăng còn có ngôi miếu nhỏ thờ âm linh. Trong khoảng thời gian từ năm 1954 - 1963, lăng Bà được xây dựng mới 2 lần trên nền móng cũ với quy mô nhỏ hơn trước đó và đều bị sụp đổ bởi sự tàn khốc của chiến tranh. Đến khoảng những năm 1979 - 1980, do điều kiện kinh tế khó khăn, người dân tự phát làm tạm lại lăng với quy mô nhỏ, khoảng 2,4 x 2m² để duy trì tín ngưỡng văn hóa truyền thống của mình. Năm Quý Dậu - 1993, một lần nữa người dân tôn tạo lại lăng quy mô hơn có kiến trúc giống như hiện nay. Sau thời gian bị xuống cấp, vào năm 2015, lăng được tu bổ lại phần mái, chuyển từ ngói xi măng sang ngói âm dương, đồng thời trang trí lại toàn bộ các bệ thờ và tu sửa bình phong.

Lăng có mặt tiền xoay về hướng Đông Bắc, tọa lạc trên một khu đất trống cạnh bãi biển An Bàng và tương đối tách biệt với khu dân cư. Lăng có các hạng mục: bình phong, sân và chính

diện với tổng diện tích xây dựng các hạng mục khoảng 110m^2 ($17 \times 6,5\text{m}$).

Bình phong có kích thước: dài 2,2m, rộng 1,17m. Chính giữa mặt ngoài bình phong đắp nổi đề tài “Long Mã phụ hà đồ”; chính giữa mặt trong đắp nổi 02 chữ Hán được phiên âm là: âm linh. Sát mặt trong bình phong là án thờ có 2 nếp, xây giắt cấp. Quần bàn thờ ở giữa vẽ hình chim, cá, hai bên vẽ cảnh đào, lựu. Cách quần bàn khoảng 12cm là 02 trụ bê tông tròn, thân trụ vẽ hình rồng. Đầu trụ và bình phong đỡ mái che án thờ âm linh bằng bê tông.

Từ bình phong đến miếu là sân rộng khoảng 71m^2 lát xi măng ($11 \times 6,5\text{m}$). Mép ngoài hai bên sân là giá chuông và trống bằng bê tông.

Chính điện có kiến trúc tiền đường và hậu tẩm; tổng diện tích khoảng 21m^2 ($4,27 \times 4\text{m} + 2,02 \times$

1,9m), mỗi hạng mục có 2 mái, lợp ngói âm dương, bờ nóc gắn con giống đề tài “lưỡng Long vọng nguyệt”; bờ chày mái trước của tiền đường có gắn con Lân. Chịu lực cho các mái là đòn tay, rui bằng gỗ, kèo bằng bê tông.

Tiền đường chia làm 03 gian bằng nhau, mỗi gian rộng 1,4m. Mặt tiền có 03 lối vào giống nhau, hình thức kiểu cuốn vòm, mỗi lối vào rộng 1,18m, cao 2,27m. Phía trên lối vào ở giữa gắn 2 bảng bê tông đề chữ quốc ngữ. Bảng dưới đề: “TRÙNG TU ẤT MÙI NIÊN 2015 ” (là năm tôn tạo lại gần nhất), bảng trên đề: “QUÝ DẬU NIÊN” (là năm tu bổ lớn kể trước năm 2015). Hai mảng tường biên đắp nổi hình Rùa đội Hạc. Hai mảng tường giữa đắp nổi cặp câu đối chữ Hán màu vàng trên nền màu đà được phiên âm là: Long thần hiển hách anh linh tại/Phù trì bốn vạn



đắc vinh quang.

Bên trong chính điện xây 03 bàn thờ với nhiều chi tiết trang trí sinh động. Hai bên là bàn thờ hữu ban và tả ban, ở giữa là bàn hương án. Bàn hương án có kích thước: dài 85cm, cao 71cm, rộng 63cm, quần bàn vẽ màu đề tài “Long Ngư hý thủy”. Trên trụ xây hai bên bàn thờ này đắp cặp câu đối chữ Hán màu vàng trên nền màu nâu được phiên âm là: Thủy long linh ứng thiên thu tại/Tiên nữ thông tri vạn niên tồn. Bàn thờ hữu ban và tả ban giống nhau về hình thức kiến trúc và trang trí. Kích thước mỗi bàn thờ: dài 1,28m, cao 69cm, rộng 60cm. Trên tường vẽ hình cuộn thư trang trí bên trong hình dây lá và đồ án bát bửu, quần bàn vẽ màu hình con Phượng.

Tiền đường thông với hậu tẩm qua lối vào, không có cửa, phía trên vẽ bức tranh phong cảnh khá sinh động. Trong hậu tẩm xây bệ thờ có kích thước: dài 1,8m, cao 97cm, rộng 87cm; quần bàn vẽ mặt hình con Giao Long, hai bên vẽ cảnh đào và lựu. Ở giữa tường trong hậu tẩm đắp xi măng hình khám thờ, giữa khám đắp nổi đề tài “Long ấn”.

Tại di tích này hàng năm, nhân dân địa phương duy trì cúng tế theo lệ vào ngày rằm tháng Giêng và ngày 12 tháng 6 âm lịch. Nhiều năm trở lại đây, vào lễ cúng rằm tháng Giêng do trùng với ngày cúng ở lăng Ông nên người dân tổ chức cúng ở đây trước, sau đó chuyển sang cúng tại Lăng Ông. Lễ cúng cũng được thực hiện theo nghi thức truyền thống, có hát Bả trạo nhưng cũng chỉ mang hình thức, chủ yếu cúng và hát Bả trạo ở Lăng Ông. Riêng ngày

cúng 12 tháng 6 âm lịch thì cúng đơn giản hơn nhiều. Trước đây, trong hoạt động nghề, người làm biển thường đến lăng thấp hương khấn cầu cho mưa thuận gió hòa, làm ăn may mắn, an toàn cho mỗi chuyến ra khơi. Sau mỗi chuyến đi họ cũng đến lăng hương khói để tạ ơn các vị thủy thần đã phù trợ. Hoạt động này hiện vẫn còn duy trì nhưng do số lượng người gắn bó với nghề biển ở địa phương giảm dần nên không còn phổ biến rộng.

Lăng Bà hiện đã được ghi vào Danh mục di tích lịch sử - văn hóa bảo vệ của thành phố. Là một công trình kiến trúc phục vụ nhu cầu tín ngưỡng văn hóa truyền thống của cư dân làm nghề biển, lăng Bà mang những đặc trưng về kiến trúc và giá trị văn hóa phi vật thể riêng gắn với đặc điểm tự nhiên, xã hội của vùng đất An Bàng. Thiết nghĩ cần làm rõ hơn những giá trị văn hóa này để có hướng bảo tồn, phát huy hiệu quả, không những góp phần gìn giữ làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của người dân mà còn có đóng góp tích cực vào việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương trong thời gian đến ♦